

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI LĂNG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HS-ST

Ngày 23/01/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Bùi Diệu Lương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Quang Dũng.

- Bà Lê Thị Liên.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2024/TLST-HS ngày 22/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXXST-HS ngày 05/12/2024, Thông báo hoãn phiên tòa số 04/TB-TA ngày 18/12/2024, Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 01/TB-TA ngày 06/01/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/HSST-QĐ ngày 16/01/2025 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 02/TB-TA ngày 20/01/2025 đối với bị cáo:

- **Phạm Văn C**, sinh ngày 30/3/1991 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B, sinh năm 1958 và bà Đinh Thị X; sinh năm 1960; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/7/2024 đến nay; có mặt.

- **Bị hại:**

+ Ông Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ C, phường T, quận T, Thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

+ Ông Lê Xuân L, sinh năm 1981; nơi cư trú: Tổ A, phường A, quận S, Thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

+ Khu Quản lý đường bộ II; địa chỉ: Số E, đường P, thành phố V, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

- Bị đơn dân sự: Công ty Cổ phần D3; địa chỉ: Số A ngõ A, đường Đ, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng.

Đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần D3: Ông Nguyễn Bá D - Giám đốc Công ty; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Công ty TNHH T; địa chỉ: Số C xa lộ H, khu phố D, phường A, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH T: Ông Võ Mậu Quốc D1 - Tổng giám đốc Công ty; vắng mặt.

+ Công ty Cổ phần P; địa chỉ: Nhà B, ngõ H, phố Á, phường B, quận L, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần P: Ông Nguyễn Văn D2 - Tổng giám đốc Công ty; vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Đức S, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn L, xã H, quận H, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/03/2024, Công ty cổ phần D3 giao xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát T12-356.21 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát T12-359.56 cho Phạm Văn C (có giấy phép lái xe theo quy định), là tài xế của Công ty để điều khiển đi từ thành phố Hà Nội vào thành phố Hồ Chí Minh giao cho khách hàng.

Ngày 24/3/2024, ông Lê Xuân L là chủ của xe ô tô tải biển kiểm soát 43C-241.44 giao xe ô tô tải cho Nguyễn Hoàng V (có giấy phép lái xe theo quy định), ngồi bên ghế phụ là ông Nguyễn Đức S, là tài xế lái xe để chở hàng hóa từ thành phố Đà Nẵng ra giao cho khách tại thành phố Hà Nội.

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 24/3/2024, Phạm Văn C điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát T12-356.21 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát T12-359.56 chạy trên Cao tốc C - L theo hướng Bắc - N. Khi đến cầu M thuộc K Cao tốc C - L, thời điểm đó thời tiết mưa phùn, C điều khiển xe ô tô đầu kéo chạy cách 01 xe container (không xác định được biển kiểm soát, đi cùng chiều phía liền trước) khoảng 05m, lúc này xe container trên giảm tốc độ, thấy vậy C phanh xe gấp. Khi đó, phần sơ mi rơ moóc theo quán tính trượt lên phía trước và đẩy phần đầu kéo làm Cẩn không thể điều khiển được xe theo ý muốn của mình, dẫn đến xe di chuyển chiếm sang phần đường ngược chiều và va chạm với xe ô tô tải biển kiểm soát 43C-241.44 do ông V điều khiển chạy theo hướng Nam - B. Hậu quả: Ông Nguyễn Hoàng V bị thương; xe ô tô đầu kéo, sơ mi rơ moóc, xe ô tô tải, hàng hóa trên xe ô tô tải và cầu M bị hư hỏng.

- Tại bản Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 10/7/2024, kết luận: Giá trị thiệt của xe ô tô đầu kéo, biển kiểm soát T12-356.21 kéo theo sơ mi

rơ moóc, biển kiểm soát T12-359.56, tại thời điểm ngày 24/3/2024 là 165.820.000đ, trong đó giá trị thiệt hại của xe ô tô đầu kéo là 153.812.500 đồng, giá trị thiệt hại của sơ mi rơ moóc là 12.007.500 đồng.

- Tại bản Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS, ngày 10/7/2024, kết luận giá trị hư hỏng của xe ô tô tải, biển kiểm soát 43C-241.44 là 77.245.500 đồng.

- Tại bản Kết luận số 18/KL-HĐĐGTS, ngày 25/7/2024, kết luận giá trị hàng hóa hư hỏng trên ô tô tải biển kiểm soát 43C-241.44 là 133.763.000 đồng.

- Tại bản Kết luận số 17/KL-HĐĐGTS ngày 25/7/2024, kết luận giá trị 8m dãi lan can thép của cầu M bị hư hỏng là 11.306.000 đồng.

- Tại bản Kết luận giám định số: 73/KLTTCT-TTPY, ngày 10/05/2024, Trung tâm pháp y tỉnh Q, kết luận như sau: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Hoàng V tại thời điểm giám định là 03%.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKS-HL ngày 22/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng đã truy tố bị cáo Phạm Văn C về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty Cổ phần D3 và bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại Lê Xuân L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH T, không còn yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét. Bị hại Nguyễn Hoàng V yêu cầu phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe với số tiền 15.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường cho ông V 11.000.000 đồng. Khu quản lý đường bộ II yêu cầu bồi thường thiệt hại về hư hỏng lan can cầu M với số tiền 11.306.000 đồng. Căn cứ Điều 589, 590, 597 Bộ luật Dân sự đề nghị buộc Công ty Cổ phần D3 còn phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Hoàng V số tiền 4.000.000 đồng; Khu quản lý đường bộ II số tiền 11.306.000 đồng.

Về vật chứng: Các vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra đã được cơ quan Công an huyện H trả lại cho chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp nên không xem xét. Đề nghị trả lại cho Công ty TNHH T 01 xe ô tô đầu kéo, biển số đăng ký T12-356.21 và trả lại cho Công ty Cổ phần P 01 sơ mi rơ moóc, biển số đăng ký T12-359.56 cùng các giấy tờ xe liên quan.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 24/03/2024, Phạm Văn C có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật, điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát T12-356.21 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát T12-359.56 do thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với phương tiện chạy phía trước, không làm chủ tốc độ nên C đã đạp phanh và để xe của mình trượt qua bên trái chiếm phần đường xe ngược chiều và tông vào xe ô tô tải biển kiểm soát 43C-241.44 do ông Nguyễn Hoàng V điều khiển. Hậu quả, vụ tai nạn giao thông gây ra thương tích cho ông V với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%, gây thiệt hại về tài sản cho người khác với tổng giá trị thiệt hại là 222.314.500 đồng.

Vì vậy, có đủ căn cứ để khẳng định hành vi của bị cáo Phạm Văn C đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự, an toàn giao thông, xâm hại tài sản, sức khỏe của người tham gia giao thông được pháp luật bảo vệ nên cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật để trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả. Quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo tích cực lao động, chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại chủ yếu về tài sản, các bên đã khắc phục phần lớn hậu quả thiệt hại. Vì vậy, cần áp dụng điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự để xử phạt tiền đối với bị cáo cũng đảm bảo giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Không áp dụng hình phạt bổ sung, trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đã áp dụng đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Văn C là lái xe của Công ty Cổ phần D3. Ngày 24/3/2024, theo sự phân công của Công ty Cổ phần D3 bị cáo điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát T12-356.21 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát T12-359.56 từ Hà Nội vào thành phố Hồ Chí Minh giao cho khách hàng, trên đường điều khiển xe được giao thì Phạm Văn C đã gây tai nạn làm thiệt hại về tài sản, sức khỏe cho các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Vì vậy, căn cứ vào Điều 597 Bộ luật Dân sự, Công ty Cổ phần D3 có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Cụ thể:

- Bị hại Lê Xuân L yêu cầu bên gây tai nạn phải bồi thường số tiền là 282.332.000 đồng (trừ 15 thân cầu, 02 kết nước của Công ty TNHH T). Công ty Cổ phần D3 đã bồi thường xong. Bị hại Lê Xuân L không còn yêu cầu gì nên không xem xét.

- Bị hại Nguyễn Hoàng V yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe với số tiền là 15.000.000 đồng. Bị cáo Phạm Văn C đã bồi thường cho ông V 11.000.000 đồng.

- Khu Quản lý đường bộ II yêu cầu bồi thường thiệt hại về lan can cầu M bị hư hỏng với số tiền là 11.306.000 đồng.

- Công ty TNHH T đã nhận được số tiền 150.000.000 đồng (giá trị của 15 thân cầu, 02 kết nước bị hư hỏng) do Công ty Cổ phần D3 cùng với bị cáo bồi thường thay cho bị hại Lê Xuân L (Công ty Cổ phần D3 bồi thường 60.000.000 đồng và bị cáo Phạm Văn C bồi thường 90.000.000 đồng) và 153.812.500 đồng do Công ty Cổ phần D3 bồi thường đối với hư hỏng của xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát T12-356.21. Công ty TNHH T không còn yêu cầu gì nên không xem xét.

- Công ty Cổ phần P không yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với sơ mi rơ moóc biển kiểm soát T12-359.56 bị hư hỏng nên không xem xét.

Tổng số tiền mà các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã yêu cầu bồi thường thiệt hại là 612.450.500 đồng. Công ty Cổ phần D3 và bị cáo đã bồi thường 597.144.500 đồng, trong đó Công ty Cổ phần D3 đã bồi thường là 496.144.500 đồng, bị cáo Phạm Văn C đã bồi thường 101.000.000 đồng. Đối với các yêu cầu còn lại của bị hại Nguyễn Hoàng V và Khu Quản lý đường bộ II, cần buộc Công ty Cổ phần D3 phải tiếp tục bồi thường. Công ty Cổ phần D3 có quyền yêu cầu bị cáo Phạm Văn C hoàn trả cho Công ty số tiền đã bồi thường theo quy định pháp luật.

[7] Về vật chứng: Các vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra đã được cơ quan Công an huyện H trả lại cho chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp nên không xem xét. Trả lại cho Công ty TNHH T 01 xe ô tô đầu kéo biển, số đăng ký T12-356.21. Trả lại cho Công ty Cổ phần P 01 sơ mi rơ moóc, biển số đăng ký T12-359.56 và các giấy tờ xe kèm theo.

[8] Về án phí: Công ty Cổ phần D3 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là: $(11.306.000 \text{ đồng} + 4.000.000 \text{ đồng}) \times 5\% = 765.000 \text{ đồng}$. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn C số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589, 590, 597 Bộ luật Dân sự: Buộc Công ty Cổ phần D3 phải bồi thường thiệt hại như sau:

- Bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Nguyễn Hoàng V với số tiền 15.000.000 đồng, bị cáo Phạm Văn C đã bồi thường 11.000.000 đồng, Công ty Cổ phần D3 phải bồi thường số tiền còn lại cho ông Nguyễn Hoàng V là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

- Bồi thường thiệt hại về tài sản cho Khu Quản lý đường bộ II với số tiền là 11.306.000 đồng (mười một triệu ba trăm lẻ sáu ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho Công ty TNHH T 01 xe ô tô đầu kéo, biển số đăng ký: T12-356.21

- Trả lại cho Công ty Cổ phần P 01 sơ mi rơ moóc, biển số đăng ký: T12-359.56.

(Các vật chứng hiện đang có tại Công an huyện H theo biên bản làm việc ngày 06 tháng 01 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Lăng).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo Phạm Văn C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Công ty Cổ phần D3 phải chịu 765.000 đồng (bảy trăm sáu mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an huyện Hải Lăng;
- VKSND huyện Hải Lăng
- THADS huyện Hải Lăng;
- THAHS;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Bùi Diệu Lương